TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Bà **Nguyễn Thị T**; địa chỉ: Tổ dân phố 25, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

- Ông **Quách Th**; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Quách Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao con chung Quách L, sinh ngày 19/11/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số

tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp; trả lại cho bà T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0002307 ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đ;
- UBND p.H, TP. Đ;
- Chi cục THSDS TPĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung